**M2: THBMT-N4**

**GIA LAI**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**Bài: Tôi là học sinh lớp Một. ( Sách Tiếng Việt “ Kết nối tri thức với cuộc sống” Tập 2, trang 5 )**

**Tiết 4: Nghe viết**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1.Kĩ thuật viết**

- Biết ngồi đúng tư thế: ngồi thẳng lưng; hai chân đặt vuông góc với mặt đất; một tay úp đặt lên vở, một tay cầm bút; không tì ngực vào mép bàn; khoảng cách giữa mắt và vở khoảng 20cm; cầm bút bằng 3 ngón tay.

- Biết viết đúng qui trình/ cấu tạo chữ thường, chữ hoa.

- Biết đặt dấu thanh ở âm chính.

- Viết đúng chính tả đoạn văn.

**1.2.Quy trình viết**

- Bước đầu học sinh viết đúng cấu trúc đoạn văn về Nam đã biết đọc truyện tranh và làm toán.

**1.3.Thực hành viết**

- Nghe viết được một đoạn ngắn: **“*Nam đã đọc được truyện tranh. Nam còn biết làm toán nữa.”*** theo quy trình trên.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh phát triển khả năng viết của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cố gắng, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của mình.

- Nhận ra lỗi sai và sửa sai.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên**:

- Nội dung đoạn viết mẫu, SGK

- Phiếu bài tập ghi nội dung bài tập 1

**2. Học sinh:**

- SGK, vở, bảng con, phấn, bút ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **Phương pháp** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **(3-5p)**  **\**Mục tiêu***  - Kết nối HS vào bài học ( tạo tâm thế để vào bài học mới )  **2/ Hoạt động khám phá**  **(8-10p):**  ***\* Mục tiêu***  **-** Học sinh tìm hiểu về đoạn viết.  - Viết đúng các từ khó.  **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **(10p)**  ***\* Mục tiêu*** Học sinh viết được đoạn chính tả.  **4. Hoạt động vận dụng**  **(8 p):**  ***\* Mục tiêu***  -Phân biệt s/x; tr/ch.  -Liên hệ thực tế bản thân.  **5/ Hoạt động vận dụng sáng tạo**  **(2-3p)** | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bắn tên  - GV nêu cách chơi: GV hô “Bắn tên, bắn tên”  - GV nêu tên học sinh và hỏi:  + Bạn thích học môn gì?  - GV nhận xét, chốt lại trò chơi.  - GV: Mỗi bạn đều có môn học mình thích, hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em sang một phần mới của môn Tiếng Việt đó là tiết viết chính tả. Bài học hôm nay, cô sẽ giúp các em viết 2 câu : ***Nam đã đọc được truyện tranh. Nam còn biết làm toán nữa.***  **2.1. Giới thiệu đoạn viết:**  - GV treo mẫu nội dung bài viết: *Nam đã đọc được truyện tranh. Nam còn biết làm toán nữa.*  - GV đọc mẫu.  - Cho 1 HS đọc lại.  **2.2 Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài viết:**  - Cho HS thảo luận nhóm đôi theo nội dung câu hỏi:  + Bài viết có mấy câu?  + Đầu mỗi câu được viết như thế nào?  + Cuối mỗi câu viết dấu gì?  - GV lưu ý thêm: Chữ Nam vừa là tên riêng vừa là chữ đầu câu nên được viết hoa.  **2.3. Luyện viết từ khó:**  - Trong bài viết có những chữ nào dễ viết sai chính tả?  - GV hướng dẫn HS viết từ khó vào bảng con: GV đọc cho HS luyện viết.  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV nhận xét, sửa lỗi cho HS  - GV cho HS đọc lại các từ khó vừa viết.  **Hướng dẫn học sinh viết bài chính tả:**  - GV nhắc nhở HS một số nội dung sau:  + Chữ đầu câu lùi vào 1 ô, viết hoa chữ đầu câu và tên riêng, khoảng cách giữa các chữ là 1,5 ô li.  + Ngồi viết đúng tư thế, cách cầm bút và cách để vở.  - GV đọc chậm rãi theo từng cụm từ cho HS viết bài vào vở: *Nam/ đã đọc được/ truyện tranh./ Nam / còn biết / làm toán nữa.*  (Mỗi cụm từ đọc 2 -3 lần)  - GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi bài viết.  - GV thu và chấm một số bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Bài tập 1**  - GV đính lên bảng nội dung bài tập 1  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV phát phiếu bài tập cho các nhóm  - GV cho HS thảo luận nhóm 4  - GV mời đại diện một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng. Khen ngợi các nhóm làm bài đúng.  - GV cho HS đọc lại bài vừa hoàn thiện.  **Bài tập 2**  - GV nêu yêu cầu bài tập: **Chọn ý phù hợp để nói về bản thân.**  - Tổ chức cho HS hỏi đáp theo nhóm đôi.  - Cho một số nhóm lên hỏi đáp trước lớp.  - GV nhận xét, chốt lại nội dung bài tập và liên hệ: Các em đã vào lớp 1, cần phải đi học đúng giờ, chăm ngoan, học giỏi, …  - Yêu cầu HS nói thêm về những thay đổi của bản thân từ khi học lớp 1.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh học tốt. | - HS trả lời câu hỏi:  -Tên gì? Tên gì?  -Lần lượt 3-5 HS hỏi và trả lời, chẳng hạn:  + Môn toán  + Môn Tiếng Việt  + Môn Tập viết  ……  -HS quan sát và lắng nghe.  - 1 HS đọc lại, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời:  - Bài viết có 2 câu.  - Đầu câu được viết hoa.  - Cuối câu có dấu chấm.  - HS trả lời: *truyện tranh, làm, biết, nữa,…*  - 1 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - HS theo dõi.  - HS đọc lại các từ khó vừa viết.  - HS theo dõi và ghi nhớ.  - HS nghe GV đọc và viết bài vào vở.  - HS tự soát lỗi  - HS đổi chéo vở để kiểm tra.  - HS theo dõi, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát, theo dõi  - HS nêu: Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa  a) s hay x?  học …inh .. inh đẹp ách vở  b) tr hay ch?  anh ảnh, cái ổi, vui ơi.  - HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành bài vào phiếu bài tập.  - Đại diện một nhóm lên trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  a) s hay x?  học sinh xinh đẹp sách vở  b) tr hay ch?  tranh ảnh, cái chổi, vui chơi.  - HS đọc lại bài tập.  - HS hỏi đáp theo cặp.  Chọn ý phù hợp để nói về bản thân:  ***Từ khi đi học lớp 1, em:***  + Thức dậy sớm hơn.  + Ăn sang nhanh hơn.  + Không khóc nhè.  + Không ngóng bố mẹ đón về.  + Thuộc thêm nhiều bài thơ.  + Có thêm nhiều bạn.  - 3 - 5 nhóm lên chia sẻ trước lớp. Chẳng hạn:  - HS1: Từ khi đi học lớp 1 bạn thay đổi như thế nào?  - HS2: Từ khi đi học lớp 1 tôi đã thức dậy sớm hơn…  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS thực hiện.  + Em tự học bài  + Em tự viết bài  …. | Trò chơi, hỏi đáp.  Quan sát  Thảo luận nhóm.  Hỏi đáp  Thực hành.  Thực hành  Nhóm đôi  Quan sát  Thảo luận nhóm  (nhóm 4)  Hỏi đáp (nhóm đôi)  Kết nối. Động não |